

Số: 2134 / GDĐT
V/v thống nhất số liệu đầu năm học
2023 – 2024

Cần Giờ, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Chuyên biệt Cần Thạnh;
- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Cần Thạnh, An nghĩa và Bình Khánh;
- Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An;
- Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

Căn cứ vào báo cáo tháng 9 năm 2023 của các đơn vị cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ, Phòng Giáo dục và Đào tạo thống nhất số liệu đầu năm học 2023 – 2024, cụ thể như sau:

1. Mầm non:

BẬC HỌC	ĐƠN VỊ	NHÀ TRẺ		3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			CỘNG	
		LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH		LỚP	HỌC SINH
MẦM NON	An Thới Đông	1	24	2	64	3	93	3	124		9	305
	Cần Thạnh 2	2	33	1	38	2	58	2	58		7	187
	Long Hòa	1	20	2	41	3	65	4	82		10	208
	Cơ sở chính	1	20	2	41	2	47	2	44		7	152
	Hòa Hiệp					1	18	2	38		3	56
	Đồng Tranh	1	18	1	36	2	51	2	60		6	165
	Tam Thôn Hiệp	1	23	2	37	2	69	4	84		9	213
	Cơ sở chính	1	23	2	37	2	65	3	74		8	199
	An Hòa						4	1	10		1	14
	Thạnh An	1	13	1	33	1	44	2	48		5	138
	Cơ sở chính	1	13	1	33	1	44	2	48		5	138
	Thiêng Liêng										0	0
	Bình Khánh	3	80	3	141	4	185	5	209		15	615
	Cần Thạnh	3	74	2	63	2	78	3	93		10	308

Bình An	1	29	2	51	2	74	5	125		10	279
Cơ sở chính	1	29	2	51	2	67	3	109		8	256
Bình Thạnh						5	1	8		1	13
Bà Xán						2	1	8		1	10
Đoi Lầu	1	24	2	62	3	90	4	92		10	268
Cơ sở chính	0	9	1	22	1	32	1	25		3	88
An Nghĩa	1	15	1	37	2	49	2	60		6	161
Tắc Cá Cháy				3		9	1	7		1	19
Lý Nhơn	2	19	2	48	3	62	3	77		10	206
Cơ sở chính	1	10	1	34	2	41	2	50		6	135
Vàm Sát	1	9	1	14	1	21	1	27		4	71
TOÀN NGÀNH	17	357	20	614	27	869	37	1052		101	2892

2. Tiểu học:

ĐƠN VỊ TIỂU HỌC		KHỐI MỘT		KHỐI HAI		KHỐI BA		KHỐI BỐN		KHỐI NĂM		CỘNG	
		LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH
TIỂU HỌC	An Nghĩa	2	52	2	61	2	54	2	59	2	64	10	290
	An Thới Đông	4	122	4	98	4	119	3	99	4	91	19	529
	Rạch lá	Không duy trì điểm trường trong năm học này											
	Bình Khánh	6	182	6	196	6	181	5	169	6	196	29	924
	Bình Mỹ	2	47	2	46	1	34	2	38	2	49	9	214
	Bình Phước	3	67	3	77	3	79	4	80	4	81	17	384
	Cơ sở chính	3	67	3	77	3	79	4	80	4	81	17	384
	Bà Xán											0	0
	Bình Thạnh	1	29	1	27	1	25	1	20	1	23	5	124
	Cần Thạnh	3	89	4	107	3	75	3	96	4	111	17	478
	Đoi Lầu	2	33	2	35	2	32	2	43	2	37	10	180
	Cơ sở chính	1	22	1	22	1	21	1	36	1	29	5	130
	Tắc Cá Cháy	1	11	1	13	1	11	1	7	1	8	5	50
	Đồng Hòa	2	48	2	38	2	45	2	45	2	44	10	220
	Hòa Hiệp	2	39	2	44	1	35	2	36	2	44	9	198
	Long Thạnh	2	47	2	41	2	64	2	44	2	43	10	239

Lý Nhơn	2	41	2	42	2	36	2	56	2	46	10	221
Tam Thôn Hiệp	4	108	3	76	3	91	3	82	3	87	16	444
Thanh An	3	46	3	54	3	65	3	46	3	51	15	262
<i>Cơ sở chính</i>	2	41	2	39	2	51	2	41	2	43	10	215
<i>Thiêng Liêng</i>	1	5	1	15	1	14	1	5	1	8	5	47
Vàm Sát	1	36	1	18	1	29	1	26	1	28	5	137
Cần Thạnh 2	2	58	2	68	3	69	3	100	4	110	14	405
CỘNG	41	1044	41	1028	39	1033	40	1039	44	1105	205	5249

3. Trung học cơ sở:

ĐƠN VỊ THCS		KHỐI SÁU		KHỐI BẢY		KHỐI TÁM		KHỐI CHÍN		CỘNG	
		LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH		
TRUNG HỌC CƠ SỞ	An Thới Đông	5	211	5	185	4	145	5	191	19	732
	Bình Khánh	10	408	9	346	8	284	9	345	36	1383
	Cần Thạnh	6	238	5	181	4	128	5	184	20	731
	Long Hòa	4	146	5	154	5	150	4	141	18	591
	Lý Nhơn	2	66	2	63	2	53	2	76	8	258
	Tam Thôn Hiệp	3	132	3	112	3	82	4	122	13	448
	Đoi Lầu	3	101	2	63	2	48	2	72	9	284
CỘNG		33	1302	31	1104	28	890	31	1131	123	4427

4. Trung học phổ thông, Trung tâm GDNN – GDTX và THCS-THPT Thanh An

ĐƠN VỊ THPT		KHỐI 10		KHỐI 11		KHỐI 12		CỘNG	
		LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH		
THPT	Cần Thạnh	6	247	7	253	5	222	18	722
	Bình Khánh	7	302	6	253	6	222	19	777
	An Nghĩa	7	276	6	246	8	295	21	817
CỘNG		20	825	19	752	19	739	58	2316
Trung tâm GDNN-GDTX		5	175	4	130	1	36	10	341

THCS - THPT THẠNH AN	KHỐI SÁU		KHỐI BẢY		KHỐI TÁM		KHỐI CHÍN		CỘNG		TỔNG CỘNG	
	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH
	2	66	2	59	2	34	2	45	8	204	12	303
	KHỐI 10		KHỐI 11		KHỐI 12			CỘNG				
	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH		LỚP	HỌC SINH			
	1	31	2	44	1	24		4	99			

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh: 07 lớp với 51 học sinh.

- Nhằm thống nhất số liệu lớp và học sinh đầu năm học 2023– 2024 chính thức của từng đơn vị, từng ngành học, cấp học sử dụng thống nhất và báo cáo thống kê đầu năm học 2023 – 2024 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị Hiệu trưởng các đơn vị trường học, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên kiểm tra lại số liệu của đơn vị, mọi vấn đề về thống nhất với số liệu hoặc có điều chỉnh số liệu đầu năm học 2023- 2024, đề nghị phản hồi bằng văn bản (theo mẫu kèm theo) về phòng Giáo dục và Đào tạo, qua địa chỉ mail pgdcangio@moet.edu.vn, hạn chót ngày 15 tháng 9 năm 2023, người nhận ông Hồ Trung Tín, điện thoại 0913 655 556

- Đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2023, nếu không có ý kiến phản hồi của các đơn vị. Đề nghị cán bộ, công chức phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các đơn vị trường học và Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên:

+ Sử dụng số liệu lớp và học sinh được nêu tại công văn này chính thức cho số liệu đầu năm học 2023 - 2024, báo cáo thống kê đầu năm học 2023 – 2024 theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Sử dụng số liệu lớp và học sinh được nêu tại công văn này để so sánh tăng, giảm số lớp, số học sinh trong quá trình thực hiện báo cáo kê từ tháng 10 năm 2023 ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Công chức phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Diễm Phượng

TRƯỜNG (TRUNG TÂM) :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /
V/v đề nghị thống nhất số liệu đầu
năm học 2023 – 2024

Cần Giờ, ngày tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Công văn số/GDĐT ngày tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v thống nhất số liệu đầu năm học 2023 – 2024. Trường (Trung tâm)..... có ý kiến như sau: ***(thực hiện 1 trong 2 nội dung dưới đây)***

1. Thống nhất với số liệu Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thống nhất tại Công văn số (nếu đơn vị nào đã thống nhất thì không thực hiện nội dung mục số 2)

2. Đề nghị điều chỉnh số liệu của đơn vị lại như sau (*từng đơn vị chọn mẫu của ngành học, bậc học của mình để thực hiện*)

- Mẫu dành cho các trường Mầm non khi có đề nghị điều chỉnh

[illegible]

- Mẫu dành cho các trường Tiểu học khi có đề nghị điều chỉnh:

[illegible]

- Mẫu dành cho các trường Trung học cơ sở khi có đề nghị điều chỉnh:

ĐƠN VỊ	KHỐI 6		KHỐI 7		KHỐI 8		KHỐI 9		CỘNG	
	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH
Toàn trường										

- Mẫu dành cho các trường Trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên khi có đề nghị điều chỉnh:

ĐƠN VỊ	KHỐI 10		KHỐI 11		KHỐI 12		CỘNG	
	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH
Toàn trường (trung tâm)								

- Mẫu dành cho trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An khi có đề nghị điều chỉnh:

Cấp Trung học cơ sở	KHỐI 6		KHỐI 7		KHỐI 8		KHỐI 9		CỘNG	
	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH
Cấp Trung học phổ thông	KHỐI 10		KHỐI 11		KHỐI 12				CỘNG	
	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH			LỚP	HỌC SINH

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Lưu ý: Hạn chót gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo ngày 15/9/2023, gửi qua địa chỉ mail: pgdcangio@moet.edu.vn hoặc trao đổi trực tiếp.